

Lúc ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật sâu xa ai có thể tin hiểu được?

Đức Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đã tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài, đã trồng thiện căn lâu dài, đã cúng dường nhiều đức Phật, thân cận nhiều thiện tri thức thì Đại Bồ-tát này có thể tin hiểu được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để biết Đại Bồ-tát đó đã tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài; đã trồng thiện căn lâu dài; đã cúng dường nhiều đức Phật; thân cận nhiều thiện tri thức?

Đức Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với thọ, tưởng, hành, thức không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của thọ, tưởng, hành, thức không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với nhãn xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với sắc xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của

thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của sắc xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với nhãn giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với sắc giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với thanh, hương, vị, xúc của pháp giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của thanh, hương, vị, xúc của pháp giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của sắc giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc của pháp giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với nhãn thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với nhãn xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với các

thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với cõi Dục không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của cõi Dục không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng trạng của cõi Sắc, cõi Vô sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của cõi Dục không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của cõi Sắc, cõi Vô sắc không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của bố thí Ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với pháp nội Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến vô tính tự tính Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng nội Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tướng vô tính tự tính Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh nội Không không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tự tánh của vô tính tự tính Không không sanh phân biệt, nhưng cũng khác phân biệt. Đối với bốn niệm trụ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tám chi thánh đạo không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng của bốn niệm trụ không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tướng tám chi thánh đạo không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của bốn niệm trụ không

sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tự tánh tám chi thánh đạo không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Như vậy, cho đến đối với mười lực của Phật không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng trạng của mười lực của Phật không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tướng mười tám pháp Phật bất cộng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của mười lực của Phật không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt, cho đến đối với tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với trí nhất thiết không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tướng của trí nhất thiết không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Đối với tự tánh của trí nhất thiết không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt; đối với tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh phân biệt, nhưng cũng không khác phân biệt. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì sắc không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không thể nghĩ bàn; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Nhờ vậy nên biết, Đại Bồ-tát này đã tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài; đã trồng thiện căn lâu dài; cúng dường nhiều đức Phật; thân cận nhiều thiện tri thức.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa.

Đức Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Thiện Hiện! Sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Sắc xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Sắc giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thanh, hương,

vị, xúc, pháp giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn xúc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Bồ thí Ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Bốn niệm trụ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; cho đến tám chi thánh đạo sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Như vậy, cho đến mười lục Phật sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Trí nhất thiết sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là kho châu báu quý giá.

Đức Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì thường ban cho hữu tình công đức quý báu. Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là kho châu báu quý giá, thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông quý báu. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như pháp: nội Không (Không của các pháp nội tại), ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu 'rốt ráo'), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính 'tự nhiên tính'), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể 'cái không tồn tại'), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính

Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’). Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, cảnh giới bất tư nghì. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá bốn Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: mười địa Bồ-tát, môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi đức Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là nhóm thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

- Đúng vậy! Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Nhãn xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Sắc xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Nhãn giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Sắc giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Nhãn thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Nhãn xúc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc

thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Pháp nội Không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; cho đến pháp vô tính tự tính Không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Bốn niệm trụ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Như vậy, cho đến mười lực Như Lai thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là nhóm thanh tịnh.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lạ thay! Thưa Thế Tôn! Hi hữu thay! Thưa Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa vì rất sâu xa như thế nên có nhiều trở ngại, nay xin Ngài rộng nói về các trở ngại không phát sanh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên có nhiều trở ngại, nhưng nhờ thần lực của Phật nên tuy rộng nói nhưng các trở ngại không phát sanh. Vì thế các thiện nam, thiện nữ nào ưa thích Pháp thì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa này nếu muốn ghi chép thì nên ghi chép gấp, nếu muốn đọc tụng thì nên ghi chép gấp, nếu muốn thọ trì thì nên ghi chép gấp, nếu muốn tu tập thì nên ghi chép gấp, nếu muốn suy nghĩ thì nên ghi chép gấp, nếu muốn diễn nói thì nên ghi chép gấp. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại, chớ làm cho người ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ, vì người khác nói bị trở ngại phát sanh mà làm việc không hoàn tất.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ npon này nếu muốn ghi chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế trải qua hoặc một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy tháng cho đến một năm được hoàn tất thì nên chuyên cần tinh tấn chú ý ghi chép, trải qua thời gian ấy sẽ được hoàn tất.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn này nếu muốn thọ trì, đọc tụng, thọ trì, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế trải qua một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy tháng cho đến một năm được hoàn tất thì nên chuyên cần tinh tấn nhiếp niệm thọ trì, cho đến diễn nói trải qua thời gian ấy sẽ được hoàn tất. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì ngọc báu vô giá Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật rằng:

- Lạ thay! Thừa Thế Tôn! Hi hữu thay! Thừa Thiện Thệ! Ngọc báu vô giá Ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại nhưng cũng có người ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, vì người diễn nói. Ác ma muốn gây ách nạn, làm trở ngại đối với họ, nên không cho ghi chép cho đến diễn nói.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đây, tuy ác ma muốn gây trở ngại không cho ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, vì người diễn nói, nhưng ác ma không đủ năng lực gây trở ngại cho Đại Bồ-tát làm các việc, ghi chép, đọc tụng, thọ trì v.v... không hoàn tất.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa Phật:

Bạch Thế Tôn! Vậy thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể gây ra trở ngại đối với các Đại Bồ-tát ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đó là thần lực của Phật làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với các Đại Bồ-tát ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đó cũng là thần lực của tất cả mười phương thế giới chư Phật làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với các Đại Bồ-tát ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hộ niệm các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với thiện nam tử, thiện nữ nhơn trụ Bồ-tát thừa làm họ không ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hộ niệm

cho các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà làm thiện nghiệp, nên ác ma kia không thể gây ra ách nạn, trở ngại.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, rộng nói thì tất nhiên sẽ được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp hộ niệm. Nếu được chư Phật hộ niệm thì quyết chắc ác ma không thể gây ra trở ngại.

Này Xá-lợi Tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì nên nghĩ: Nay ta ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều nhờ thần lực của vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương đang thanh tịnh thuyết pháp hộ niệm, khiến ta làm thiện nghiệp như vậy nên không bị ác ma gây ra trở ngại.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì tất cả đều nhờ thần lực của chư Phật trong mười phương thế giới hộ niệm, khiến họ làm thiện nghiệp thù thắng nên tất cả ác ma không thể gây ra trở ngại được.

Đức Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì nên biết đều là nhờ thần lực của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm.

Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp, đều biết các thiện nam tử, thiện nữ nhơn này ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, nên các đức Như Lai hoan hỷ hộ niệm họ.

Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì các thiện nam tử, thiện nữ nhơn này luôn được vô lượng, vô số, vô biên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp dùng Phật nhãn quán thấy. Do đó, nên các đức Như Lai từ bi hộ niệm khiến họ làm việc thiện đều thành tựu.

Đức Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, các thiện nam tử, thiện nữ nơn nào ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì luôn được vô lượng, vô số, vô biên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, hộ niệm khiến họ làm thiện nghiệp mau thành tựu và làm các ác ma không thể quấy nhiễu.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, nên biết họ đã gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các quân ác ma không thể gây ra trở ngại được.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa nếu ghi chép được kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế và thọ trì, đọc tụng bằng mọi cách trang nghiêm khác thì nên biết họ rất tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa này và thường dùng các tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn này thường được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, hộ niệm. Do đó, quyết định sẽ được của lớn, thắng lợi lớn, thành tựu lớn, quả báo lớn.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn này dùng năng lực thiện căn ghi chép, thọ trì, đọc tụng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đắc được quả vị Bất thoái chuyển. Trong thời gian đó, thường ở bên Phật, luôn được nghe chánh pháp, không bị đọa ác thú.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn nhờ căn lành này cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường không xa lìa bố thí, tinh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; thường không xa lìa pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không. Thường không xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Như vậy, cho đến thường không xa lìa mười lực Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng. Thường không xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thường không xa lìa vô lượng, vô biên pháp Phật

khác. Nhờ đây nên mau chứng sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Do đó, các thiện nam tử, thiện nữ nơn được trụ Bồ-tát thừa, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên siêng năng ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người giải nói, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, không được dừng nghỉ.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này sẽ dần hưng thịnh ở phương Đông Nam. Ở đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca (thiện nam), Ô-ba-tư-ca (tín nữ) trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy, nên biết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây lại thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y cứ vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Đông Nam chuyển đến phương Nam và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca khi trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn,

hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rất ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Nam chuyển đến phương Tây Nam và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tur-ca trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rất ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Tây Nam chuyển đến phương Tây Bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tur-ca trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, bảo cái, tràng phan, lọng, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy, nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rất ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Tây Bắc chuyển đến phương Bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-

tư-ca trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Bắc chuyển đến phương Đông Bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ Bồ-tát thừa, thường sanh lòng tin, muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do thiện căn thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ thế lực này nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây, họ thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an vui.

Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm Phật sự lớn ở phương Đông Bắc. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Pháp được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tôn trọng, tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đã được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm. Xá-lợi Tử! Chẳng phải pháp Tỳ-nại-da Vô thượng chánh pháp mà chư Phật chứng đắc có tướng diệt mất. Pháp

Tỳ-nại-da Vô thượng chánh pháp mà chư Phật chứng đắc tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn ở phương Đông Bắc có thể tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì ta sẽ thường hộ niệm các thiện nam tử, thiện nữ nơn này, làm họ không bị nã hại. Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn ở phương Đông Bắc có thể ghi chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, ta quyết chắc các thiện nam tử, thiện nữ nơn kia do thiện căn này nên trọn không bị đọa vào con đường hiểm, được sanh trong trời người, hưởng vui vi diệu. Nhờ thế lực này nên sáu pháp Ba-la-mật-đa càng tăng ích. Lại nương vào đây thường cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó tùy theo khả năng y vào pháp tam thừa, dần dần tu tập được vào Niết-bàn. Vì sao?

Này Xá-lợi Tử! Ta dùng Phật nhãn quán thấy chứng biết ngợi khen tán thán các thiện nam tử, thiện nữ nơn này đã được công đức. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn bên, trên dưới trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp cũng dùng Phật nhãn quán thấy chứng biết ngợi khen, tán thán các công đức đạt được của thiện nam tử, thiện nữ nơn này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau khi Ngài nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ được lưu bố rộng rãi ở phương Đông Bắc ư?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Sau khi ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ được lưu bố rộng rãi ở phương Đông Bắc. Xá-lợi Tử! Sau khi ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, các thiện nam tử, thiện nữ nơn ở phương Đông Bắc nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sanh lòng tin hiểu, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy đúng lý, vì người diễn nói thì nên biết các thiện nam tử, thiện nữ nơn này đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lâu dài, đã tu hành Đại Bồ-tát lâu dài, đã cúng dường nhiều đức Phật, thân cận nhiều thiện tri thức, tu tập thân giới tâm tuệ lâu dài, trông thiện căn đều đã thành thực. Nhờ phước lực

này nên khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, họ liền sanh lòng tin hiểu, thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau Ngài nhập Niết-bàn năm trăm năm, vào thời pháp sắp diệt, ở phương Đông Bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam tử, thiện nữ npon trụ Bồ-tát thừa, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền sanh lòng tin hiểu, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc; lại thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Sau ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, vào thời pháp sắp diệt, ở phương Đông Bắc tuy có vô lượng thiện nam tử, thiện nữ npon trụ Bồ-tát thừa, nhưng ít có người được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền sanh lòng tin hiểu, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc; lại thường ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói. Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ npon kia nếu được nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc, sanh lòng tin muốn ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói. Thật là hi hữu! Vì sao?

Xá-lợi Tử! Vì các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy đã từng cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát, thỉnh hỏi nghĩa lý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy quyết định chẳng bao lâu sẽ được viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết định chẳng bao lâu sẽ được viên mãn pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm, được vô lượng thiện tri thức ủng hộ, được duy trì thiện căn thù thắng. Họ muốn làm lợi lạc nhiều cho chúng sanh nên cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Ta thường vì các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy thuyết pháp tương ưng với trí nhất thiết tướng. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng thường vì các thiện nam tử, thiện nữ npon ấy

thuyết pháp tương ưng với trí nhất thiết tướng. Do đó, vào đời sau, các thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy có thể cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và cũng vì người thuyết pháp tương ưng để đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thân tâm các thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy an định, các ác ma vương và quyến thuộc ma còn không thể phá hoại tâm cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống nữa muốn làm các điều ác khác, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm trở ngại tâm họ không cho tinh tấn, cầu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quyển thứ 439

HẾT